

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 116/2024/HS-ST

Ngày 04 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Học.

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 13/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Văn T; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1980 tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; Con ông Chu Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: La Thị T; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nông Văn C, sinh năm 1997;

+ Nông Văn H, sinh năm 1976;

+ Chu Văn H, sinh năm 1986;

+ Chu Văn Q, sinh năm 1987.

Cùng trú tại xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Văn T1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2024, Công an xã K phối hợp với Công an huyện T và Đoàn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực nhà văn hóa xóm N cũ (nay là xóm P), xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một người đàn ông đi bộ từ xóm P, xã K đến thị trấn T có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Qua kiểm tra xác định người đàn ông tên là Chu Văn T, sinh năm 1980, trú tại xóm P, xã K, huyện T. Phát hiện tại quần trước bên trái T đang mặc có 01 lọ nhựa, bên trong có 01 gói bằng giấy vệ sinh, bên trong gói giấy vệ sinh có 01 gói giấy màu đen, bên trong lớp giấy màu đen có chứa các cục chất bột màu trắng dạng cục; 01 con dao lam. T khai nhận là ma túy của T mua về để sử dụng và bán kiếm lời; dao lam dùng để cắt ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K và số tiền 400.000 đồng.

Hồi 18 giờ 30 ngày 04/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định và cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Chu Văn T khi bắt quả tang có khối lượng 1,70 gam.

Kết luận giám định số 416 ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn T khai nhận sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy nên từ tháng 01/2024, ngoài việc mua ma túy về để sử dụng thì T còn bán lẻ kiếm lời. T bán ma túy tại khu vực đường liên xóm P, xã K, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, ma túy bán không được chia nhỏ từ trước, khi có người hỏi mua thì T mới cắt ma túy, sau đó xé giấy bên trong bao thuốc lá để gói và bán ma túy. Trước khi bị bắt, T được bán ma túy cho những người sau:

Nông Văn C, sinh năm 1997, trú tại xóm P, xã K, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, thời gian khoảng tháng 6/2024; Đàm Văn T1, sinh năm 1982, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, thời gian khoảng tháng 6/2024; Nông Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã K, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, thời gian khoảng tháng 6/2024; Chu Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm Phia H, xã K, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng vào ngày 04/7/2024; Chu Văn Q, sinh năm 1987, trú tại xóm P, xã K, huyện T 02 lần, lần thứ nhất bán 01 gói với giá 200.000 đồng, thời gian khoảng tháng 6/2024, lần thứ hai bán 01 gói với giá 200.000 đồng vào ngày 01/7/2024. Ngoài ra, bị cáo còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ, tên địa chỉ.

Lời khai của Chu Văn T phù hợp với lời khai của người mua ma túy Nông Văn C, Đàm Văn T1, Nông Văn H, Chu Văn H, Chu Văn Q về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSTK ngày 11/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Chu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Do nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán lại để kiếm lời từ tháng 01/2024. Số ma túy thu giữ bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết tại mốc 775 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xóm G, xã K, huyện T. Trước khi bị bắt thì bị cáo đã được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 07 năm 06 tháng - 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ cùng lọ nhựa và dao lam; tịch thu điện thoại và số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Truy thu bị cáo số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2024, tại xóm N cũ (nay là xóm Ph), xã K, huyện T, tỉnh

Cao Bằng, Công an xã K phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và Đoàn Biên phòng N phát hiện bắt quả tang Chu Văn T đang tàng trữ trái phép 1,70 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt thì T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ đã bán 06 lần cho 05 người thu về số tiền 800.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhận thức được sử dụng, mua bán trái phép ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là cao so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và khối lượng ma túy thu giữ và các tình tiết khác của vụ án. Vì khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không nhiều, ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử dưới mức đề nghị khởi điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành; 01 lọ nhựa, 01 dao lam là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên. 01 điện thoại và số tiền 400.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định,

không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 06 lần cho 05 người thu về số tiền 800.000 đồng, đã tạm giữ 400.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 400.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Chu Văn T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại mốc 775 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xóm G, xã K, huyện T nên không có căn cứ để mở rộng điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn T 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 04/7/2024.

3. Truy thu bị cáo số tiền 400.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Chu Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 04/7/2024”;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Lọ nhựa và dao lam thu giữ khi bắt quả tang Chu Văn T, ngày 04/7/2024”.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng số Imei 1 868114049222250, số Imei 2 868114049222243 tạm giữ đối với Chu Văn T ngày 04/7/2024”.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; UBND xã K (bằng TB);
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng